

Số: /TB-CCTT&BVTV

Vĩnh Phúc, ngày tháng 7 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 1 THÁNG**  
*(Từ ngày 16 tháng 6 đến ngày 15 tháng 7 năm 2021)*

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết**

Trong tháng trời nắng nóng, nhiều ngày nắng nóng gay gắt, một số ngày có mưa rào rải rác và dông. Tổng lượng mưa đo được tại Vĩnh Yên 63,1 mm (thấp hơn CKNT).

Nhiệt độ trung bình 32,2<sup>0</sup>C (cao hơn CKNT), cao nhất 41<sup>0</sup>C, thấp nhất 25<sup>0</sup>C;

Âm độ trung bình 70 - 80% (xấp xỉ CKNT);

Tổng số giờ nắng tháng đạt 220 - 240 giờ (thấp hơn CKNT).

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

Diện tích gieo trồng vụ mùa 2021 là: 30.552,2 ha, trong đó:

- Lúa mùa: 23.666, ha (đẻ nhánh rộ - cuối đẻ nhánh).

- Ngô: 1.631,5 ha (phát triển thân lá - xoáy nõn).

- Đậu tương: 144,4 ha (cây con - phát triển thân lá).

- Lạc: 413,9 ha (cây con).

- Khoai lang: 152,6 ha (phát triển thân lá).

- Rau: 2.088,9,0 ha (các giai đoạn).

- Cây khác: 2.454,1 ha (các giai đoạn).

**Nhận xét:** Thời tiết trong tháng nắng nóng, mưa rào rải rác, cây trồng sinh trưởng, phát triển trung bình. Sâu, bệnh phát sinh, phát triển gây hại nhẹ.

**II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TỪ NGÀY 16/6 - 15/7/2021**

**1. Trên cây lúa**

- Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 1, 2, nhộng, trưởng thành) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 1- 2 con/m<sup>2</sup>, cao 10 - 12 con/m<sup>2</sup>, cục bộ 25 con/m<sup>2</sup> (Tam Đảo, Tam Dương).

- Sâu đục thân 2 chấm (tuổi 4, 5) gây hại rải rác, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,2 - 0,5%, cao 1 - 3% (Sông Lô, Tam Đảo, Phúc Yên).

- Sâu đục thân cú mèo (tuổi 3, 4, 5) gây hại rải rác, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,2 - 0,4%, cao 1,5 - 3% (Tam Dương).

- Rầy nâu (tuổi 5, trưởng thành) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 2 - 3 con/m<sup>2</sup>,

cao 8 - 11 con/m<sup>2</sup> (Sông Lô).

- Bệnh vàng lá sinh lý gây hại cục bộ, tỷ lệ khóm hại phổ biến 0,2 - 0,3%, nơi cao 3 - 5 %, cục bộ 15 - 20% (Tam Đảo).

- Bệnh thối thân gây hại cục bộ, tỷ lệ danh hại cục bộ 3 - 5% (Phúc Yên).

- Chuột gây hại rải rác, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,4 - 0,6%, nơi cao 7 - 10% (Lập Thạch).

- Ốc bươu vàng gây hại nhẹ, mật độ phổ biến 0,3 - 0,6 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 2 - 3 con/m<sup>2</sup> (Vĩnh Tường, Tam Đảo).

## **2. Cây rau, màu**

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu hại nhẹ ngô vụ hè thu giai đoạn cây con. Mật độ phổ biến 0,3 - 0,5 con/m<sup>2</sup>, cao 2 - 3 con/m<sup>2</sup> (Yên Lạc).

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nháy gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,3 - 0,5 con/m<sup>2</sup>, cao 3 - 5 con/m<sup>2</sup> (Phúc Yên).

## **3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)**

- Cây nhãn, vải: Sâu đục cuống quả vải, bọ xít gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại nhẹ.

**4. Cây lâm nghiệp (thông, keo):** Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại với mật độ thấp.

## **4. Diện tích nhiễm sâu bệnh**

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh, chuột hại trong tháng: 180,2 ha (thấp hơn CKNT). Trong đó diện tích nhiễm nhẹ 179,2 ha (cao hơn CKNT), diện tích nhiễm trung bình 1,0 ha (cao hơn CKNT), không có diện tích nhiễm nặng. Diện tích được phòng trừ 11.782,1 ha (cao hơn CKNT), trong đó diện tích phòng trừ chuột tập trung đợt 2: 11.513,0 ha.

## **III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TỪ NGÀY 16/6 - 15/7/2021**

### **1. Trên lúa Mùa sớm**

- Sâu đục thân: Sâu đục thân 2 chấm lúa 4 trưởng thành ra rộ từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8, sâu non gây danh héo từ đầu tháng 8. Gây hại nhẹ - trung bình, nặng cục bộ. Tỷ lệ danh hại phổ biến 1 - 3 %, nơi cao 5 -10 %, cục bộ > 10% nếu không kịp thời chỉ đạo phòng chống.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Dự báo trưởng thành lúa 5 ra rộ từ giữa đến cuối tháng 7, sâu non ra rộ cuối tháng 7 sang giữa tháng 8. Mật độ phổ biến 3 - 7 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 10 - 15 con/m<sup>2</sup>, cá biệt có diện tích > 20 con/m<sup>2</sup>.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn có khả năng phát sinh trên giống nhiễm, lúa tốt, xanh thừa đạm và những vùng thường xuyên bị bệnh ở những vụ trước,

vùng đất trũng, nhất là sau các trận mưa to, gió lớn.

- Bệnh nghệt rễ, vàng lá sinh lý phát sinh gây hại rải rác.

Ngoài ra, rầy nâu - rầy lưng trắng, bọ trĩ, châu chấu, sâu keo, chuột phát sinh và gia tăng gây hại cục bộ.

## **2. Trên cây rau, màu**

- Trên cây ngô: Chuột, sâu cắn lá hại rải rác, sâu keo mùa thu gia tăng gây hại mạnh nếu không được phòng trừ kịp thời.

- Trên rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu tơ, bọ nhảy tiếp tục gây hại rải rác; bệnh thối nhũn, bệnh sương mai gây hại cục bộ.

Ngoài ra, sâu đục quả, rệp hại đậu trạch; Bọ trĩ, bệnh phấn trắng hại cục bộ trên cây bí đỏ, bí xanh. Sâu xanh, bệnh khô lá, bệnh thối gốc hành hại cục bộ.

**4. Trên cây ăn quả:** Nhện lông nhung, bọ xít, bệnh sương mai tiếp tục hại cục bộ cây nhãn, vải.

**5. Trên cây lâm nghiệp:** Sâu róm, sâu ăn lá tiếp tục hại nhẹ thông, keo.

## **IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ**

1. Trạm Trồng trọt & BVTV các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với phòng Nông nghiệp & PTNT (Kinh tế), trạm Khuyến nông trên địa bàn đơn đốc UBND các xã, phường, thị trấn, HTX dịch vụ nông nghiệp chỉ đạo, hướng dẫn nông dân chăm sóc bón thúc đợt 2 (bón đón đòng) cho lúa; chú ý theo dõi mật độ trưởng thành sâu đục thân hai chấm lúa 4, sâu cuốn lá nhỏ lúa 5 ra rộ và dự báo thời gian sâu non nở rộ để có biện pháp phòng chống kịp thời.

2. Đảm bảo nước tưới và chăm sóc tốt cây rau, màu. Khi có sinh vật gây hại đến ngưỡng cần khuyến cáo nông dân sử dụng các loại thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, thảo mộc để phun phòng chống đảm bảo thời gian cách ly khi phun thuốc BVTV và an toàn cho người sử dụng, ít ảnh hưởng đến môi trường.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân tích cực áp dụng các biện pháp IPM, SRI, VietGAP để cây trồng sinh trưởng, phát triển khỏe, chống chịu tốt với các điều kiện ngoại cảnh bất thuận và sinh vật gây hại, đây là tiền đề cho năng suất cao.

4. Thực hiện thường xuyên các biện pháp thủ công: Ngắt ổ trứng sâu đục thân, bắt sâu non các loại sâu, bắt ốc bươu vàng, bẫy bắt chuột để hạn chế chúng gia tăng mật độ lây lan ra diện rộng. Sử dụng bẫy màu vàng diệt bọ phấn, bọ trĩ; Bẫy bả chua ngọt diệt trưởng thành sâu khoang, sâu xám trên cây rau, màu nhằm hạn chế sâu bệnh phát sinh gây hại cây trồng.

5. Thực hiện tốt công tác quản lý việc buôn bán và sử dụng phân bón, thuốc BVTV; Công tác kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 1 tháng từ ngày 16/6 - 15/7/2021, Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận:***

- Cục BVTV ( b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN & PTNT (b/c);
- Trung tâm BVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thành, thị ;
- Trung tâm TTNT&PTNT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Anh Tuấn**

**BẢNG THỐNG KÊ**  
**DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG**  
*(Kèm theo Thông báo số /TB-CCTT&BVTV, ngày /7/2021 của Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc)*

Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)					DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr			
Trên lúa mùa sớm	Đẻ nhánh rộ - cuối đẻ nhánh	Sâu cuốn lá nhỏ	Con/m <sup>2</sup>	25			50	50				+20	50	Hẹp
		Bệnh nghệt rễ, vàng lá sinh lý	% KH	15			0,1	0,1				-0,4	1	Cục bộ
		Bệnh thối thân	%DH	5			0,1	0,1				+0,1	0,1	Rải rác
		Ốc bươu vàng	Con/m <sup>2</sup>	2,2			71	71				-61	214	Cục bộ
		Chuột	%CH	9,1			55	55				-1	11.513	Rải rác
Cây ngô	PTTL - xoáy nõn	Sâu keo mùa thu	Con/m <sup>2</sup>	2	4,3		4	3	1			-2	4	Rải rác
<b>Tổng DT nhiễm SB</b>							<b>180,2</b>	<b>179,2</b>	<b>1</b>				<b>11.782,1</b>	

**Ghi chú:** GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dảnh hại; KH: Khóm hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

**Cán bộ tổng hợp:** KS. Đặng Thị Lương.